

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **160/2022/ST – HNGĐ**
Ngày 29 tháng 11 năm 2022
“V/v: Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Thanh Sâm và bà Ngô Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 141/2022/TLST – HNGĐ ngày 10/10/2022 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 14/11/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1994

Trú tại: Thôn 7, xã L Sơn, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ – Sinh năm: 1994

Trú tại: Thôn 7, xã L Sơn, huyện A, tỉnh Nghệ An - Hiện đang chấp hành thời gian cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện P – xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện đề ngày 12/9/2022 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L Sơn, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất

đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau. Ngoài ra anh Đ thường xuyên lâm vào các tệ nạn xã hội, mặc dù chị H có khuyên bảo để anh Đ sửa chữa. Tuy nhiên, anh Đ không những không sửa chữa mà còn tiếp tục lâm vào tệ nạn nghiện hút ma túy nên phải đi cai nghiện bắt buộc. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân giữa chị H và anh Đ không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ có 2 người con chung gồm Nguyễn Thị Như Q – Sinh ngày 27/12/2014 và Nguyễn Thị Thùy L – Sinh ngày 14/3/2017. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cả 2 con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung gì và không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt, nhưng tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L Sơn, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Cuộc sống chung vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc được một thời gian đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau, trong cuộc sống không có tiếng nói chung. Ngoài ra do anh Đ có sử dụng ma túy nên hiện nay đang phải đi cai nghiện bắt buộc vì vậy mâu thuẫn vợ chồng thêm căng thẳng. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay, trong thời gian sống ly thân giữa anh Đ và chị H không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đ thì anh Đ đồng ý.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị H có 2 người con chung gồm Nguyễn Thị Như Q – Sinh ngày 27/12/2014 và Nguyễn Thị Thùy L – Sinh ngày 14/3/2017. Hiện tại anh Đ đang phải chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng nên không có điều kiện chăm sóc các con. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cả 2 con thì anh Đ đồng ý. Đề nghị tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung gì và không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/10/2022 của cháu Nguyễn Thị Như Q trình bày: Bố cháu là Nguyễn Văn Đ, mẹ cháu là Nguyễn Thị H. Nay bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là Nguyễn Thị H.

- *Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, hòa giải và xét xử. Nhìn chung vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Thị Như Q – Sinh ngày 27/12/2014 và Nguyễn Thị Thùy L – Sinh ngày 14/3/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn Đ.

Về tài sản chung và nợ: Không

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, bị đơn cư trú tại xã L Sơn, huyện A, tỉnh Nghệ An, hiện nay đang chấp hành thời gian cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện P, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau vào năm 2014 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại

UBND xã L Sơn, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau. Ngoài ra anh Đ thường xuyên lâm vào các tệ nạn xã hội, mặc dù chị H có khuyên bảo để anh Đ sửa chữa. Tuy nhiên, anh Đ không những không sửa chữa mà còn tiếp tục lâm vào tệ nạn nghiện hút ma túy nên bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân giữa chị H và anh Đ không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị H. Tuy nhiên, hiện tại anh Đ đang chấp hành thời gian cai nghiện bắt buộc nên không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án được. Do đó đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững trên cơ sở cùng nhau chăm lo cuộc sống. Nhưng giữa chị H và anh Đ đã bỏ mặc nhau, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó hôn nhân giữa chị H và anh Đ lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của anh Nguyễn Văn Đ cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

[2.2]. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là Nguyễn Thị Như Q – Sinh ngày 27/12/2014 và Nguyễn Thị Thùy L – Sinh ngày 14/3/2017. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi 2 con, anh Đ cũng thống nhất để con chung cho chị H nuôi dưỡng vì hiện tại anh Đ đang chấp hành thời gian cai nghiện bắt buộc nên không có điều kiện chăm sóc các con. Vì vậy, cần giao các con Nguyễn Thị Như Q – Sinh ngày 27/12/2014 và Nguyễn Thị Thùy L – Sinh ngày 14/3/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các đương sự cũng như nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Như Q.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn Đ.

[2.3]. *Về tài sản chung và nợ*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 238; Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2.2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Thị Như Q – Sinh ngày 27/12/2014 và Nguyễn Thị Thùy L – Sinh ngày 14/3/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn Đ.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000231 ngày 10/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngay bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã L Sơn, huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Lệ Hằng

